

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 969/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thu P - sinh năm 1993.

Căn cước công dân số: 001193026158 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021.

HKTT và nơi ở: Số 35 ngõ 267 H, phường L, quận Ba Đình, Hà Nội

Anh Phạm Tiến D - sinh năm 1984.

Giấy chứng minh sỹ quan số: 10040134 do Binh chủng đặc công cấp ngày 15/12/2010.

HKTT: Tổ 17 phường P, quận L, Hà Nội.

Nơi ở: Phường C, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/07/2014 tại UBND phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 27/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Đức T, sinh ngày 02/12/2014 và cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 16/10/2018. Khi ly hôn anh D, chị Phương thỏa thuận anh Phạm Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Đức T, chị Nguyễn Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Bảo T. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Phạm Tiến D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P có 02 con chung là cháu Phạm Đức T, sinh ngày 02/12/2014 và cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 16/10/2018. Giao anh Phạm Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Đức T, chị Nguyễn Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Bảo T. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn hai bên sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thu P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Phạm Tiến D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002829 ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt